**TIẾNG HÁT CON TÀU**

* **Chế Lan Viên –**

**Câu 1: Giới thiệu tác giả, tác phẩm**

***1. Nhà thơ Chế Lan Viên (***1920 – 1989)

Chế Lan Viên tên thật là Phan Ngọc Hoan quê gốc ở Quảng Trị nhưng chủ yếu sống ở Bình Định.

Chế Lan Viên là một nhà thơ lớn của nền văn học Việt Nam. Trước Cách mạng tháng Tám/ 1945, Chế Lan Viên là một nhà thơ lãng mạn, tham gia trường thơ “Loạn” với sự chối từ cuộc đời, đóng kín tâm hồn, xa lạ với nhân dân, tìm về thế giới điêu tàn, kinh dị, siêu hình của hồn, máu, xương khô, sọ dừa… Với tập thơ đầu tay *Điêu tàn* mang vẻ “lẻ loi và bí mật”, Chế Lan Viên đã để lại dấu ấn khác lạ đến ngỡ ngàng cho nền văn học Việt Nam.

Ngỡ tưởng với quyết tâm chối bỏ cuộc đời, ru hồn trong vũ điệu dĩ vãng xa xăm, đắm mình trong cõi hư không phiêu diêu, nhạt nhòa, Chế Lan Viên đã dứt bỏ cuộc sống hiện thực. Nhưng thật bất ngờ, Cách mạng tháng Tám/ 1945 đã giải thoát cho Chế Lan Viên và mở ra một giai đoạn mới cho thơ ông mà tập thơ “*Ánh sáng và phù sa*” là một cột mốc quan trọng. Con đường thơ của Chế Lan Viên trải qua nhiều biến động, nhiều bước ngoặt với những trăn trở, tìm tòi không ngừng mà nhà thơ gọi đó là hành trình “xâu kim” vừa chạy vừa xâu đến hết cuộc đời.

Thơ Chế Lan Viên có phong cách rõ nét và độc đáo, nổi bật trên hết là chất suy tưởng triết lý mang cả vẻ đẹp triết lý bởi sự suy nghiệm sâu xa về lẽ sống nhân sinh và sự đa dạng của thế giới hình ảnh.

1. ***Bài thơ “Tiếng hát con tàu”***
2. ***Vài nét về tập thơ “Ánh sáng và phù sa”***

*Ánh sáng và phù sa* ra đời chính là thành quả, là trái ngọt đầy nghị lực mà thi sĩ gặt hái được từ việc thay đổi điểm nhìn, cảm quan nghệ thuật từ khi bắt gặp lý tưởng của Đảng, Cách mạng.

“Từ thung lũng đau thương ra cánh đồng vui” chính là cảm hứng chủ đạo của tập thơ. Muôn ngàn lớp sóng cuộc đời vỗ vào trong thơ và tác giả đã mở rộng lòng mình đón nhận. *Ánh sáng và phù sa* thể hiện cái tôi tích cực cởi mở hòa nhập với cuộc đời, ca bài ca chế độ trên niềm riêng tôi một cách say sưa, nhiệt huyết; lấy niềm vui, ánh sáng của Đảng và phù sa của cuộc đời để đẩy lùi nỗi đau, quét sạch bóng tối siêu hình thuở *Điêu tàn*.

1. ***Hoàn cảnh sáng tác bài thơ***

Sau 9 năm kháng chiến chống pháp thắng lợi, miền Bắc hoà bình và đi lên CNXH, trong không khí sôi nổi của công cuộc khôi phục kinh tế tái thiết đất nước sau chiến tranh những năm 58-60.

Theo tiếng gọi của Đảng, nhiều văn nghệ sĩ đi thâm nhập thực tế, Chế Lan Viên lúc đó chưa đến được Tây Bắc nhưng không khí nô nức đó đã gợi cảm hứng cho nhà thơ sáng tác bài thơ “Tiếng hát con tàu” **1960.**

Bài thơ không chỉ là sự hưởng ứng phong trào mà còn khúc hát về lòng biết ơn, tình yêu và sự gắn bó của chính tác giả với đất nước và nhân dân của một tâm hồn thơ đã tìm thấy ngọn nguồn nuôi dưỡng sự sống và chân trời nghệ thuật mới của mình.

1. ***Chủ đề bài thơ***: Tiếng hát con tàu là bài thơ tổng kết chặng đường thơ Chế Lan Viên, khép lại thuở Điêu tàn và cũng đồng thời mở ra một chặng đời mới. Bài thơ là tiếng hát vui say của một nghệ sĩ khi được hoà mình vào biển lớn nhân dân, cũng như tìm được ngọn nguồn của sáng tác nghệ thuật.

**Câu 2: Những hình ảnh – giàu tính biểu tượng trong bài thơ**

1. ***Hình ảnh con tàu – tiếng hát con tàu***

Bài thơ ra đời khi chưa có đường tàu lên Tây Bắc do đó *Tiếng hát con tàu* là hình ảnh biểu tượng được nhân hoá.

+ Con tàu là biểu tượng cho tâm hồn nhà thơ với khát vọng ra đi đến với những nơi xa xôi của ngọn nguồn Tổ Quốc và cuộc sống rộng lớn với nhân dân.

+ “Tiếng hát” là niềm hân hoan, vui say của tâm hồn ấy khi hoá thân thành con tàu hăm hở làm cuộc hành trình lên Tây Bắc, đến với cuộc sống, với nhân dân, với đất nước thân yêu. Hay đó còn là hành trình tìm đến ngọn nguồn cảm hứng nghệ thuật của chính tác giả.

2. ***Hình ảnh Tây Bắc***

a. *Ý nghĩa thực*: Tây Bắc là một miền đất có thật ở vùng cao, miền xa phía Tây Bắc Tổ Quốc. Đó cũng là một căn cứ địa của nhân dân ta trong kháng chiến chống Pháp.

b. Ý nghĩa tượng trưng:

- Tây Bắc còn tượng trưng cho nhiều vùng đất xa xôi khác của Tổ Quốc, nơi đã ghi dấu những chiến công vĩ đại cũng như những mất mát hi sinh máu xương của những người con đất Việt. Và sau chiến tranh, những vùng đất ấy đang cần những bàn tay con người tái thiết để phát triển và tiến lên công cuộc xây dựng CNXH.

- Tây Bắc là nơi có cuộc sống gian lao mà rất đỗi anh hùng sâu nặng nghĩa tình của nhân dân với Cách mạng. Nơi ấy đã khắc ghi những kỉ niệm không thể nào quên của những người đã trải qua cuộc kháng chiến chống Pháp vĩ đại, đã đưa nhà thơ trở về và hội tụ cùng đất nước, nhân dân sau những năm tháng nhà thơ lạc lõng bơ vơ, hoài nghi về cuộc đời ngay trên chính quê hương đất nước mình.

*Tổ Quốc trong lòng mà có cũng như không*

*Nhân dân quanh ta mà ta không thấy*

*Thơ xuôi tay như nước chảy xuôi dòng.*

*(*

Nơi ấy nhà thơ đã có những kỉ niệm đẹp, những ngày tháng sống có ý nghĩa và giờ đây đang vẫy gọi nhà thơ trở về để xây dựng và tìm được cảm hứng sáng tạo nghệ thuật.

* Chế Lan Viên với phong cách thơ độc đáo, giàu chất suy tưởng triết lý và nguồn cảm hứng nghệ thuật mạnh mẽ đã sáng tạo những hình tượng nghệ thuật đẹp, mới lạ, sâu sắc và giàu ý nghĩa.

**Câu 3: Bình giảng khổ thơ đề từ**

1. ***Giới thiệu về hoàn cảnh lịch sử và chủ trương của Đảng và Nhà nước***

+ Hoàn cảnh lịch sử: Đất nước sau chiến tranh, hoà bình lập lại, miền Bắc tiến lên xây dựng CNXH. Tuy nhiên, bước ra từ khói lửa bom đạn chiến tranh, nhiều vùng đất bị tàn phá nghiêm trọng trở nên tiêu điều, xơ xác và cần những bàn tay của con người lên lao động, chăm sóc và làm mới lại.

+ Chủ trương của Đảng và Nhà nước: Sau khi miền Bắc giành được hoà bình độc lập tự chủ hoàn toàn, để đáp ứng nhiệm vụ mới của Cách mạng, với chiến lược phát triển miền Bắc theo hướng XHCN, Đảng và nhà nước ta đã kêu gọi người dân, văn nghệ sĩ, những tầng lớp trí thức lên xây dựng lại những vùng đất gần như đã chết. Đáp lời kêu gọi, động viên của Đảng, nhiều văn nghệ sĩ đã thâm nhập thực tế. Và vì không đến được Tây Bắc trong thực tế, Chế Lan Viên làm cuộc hành trình bằng thơ “Tiếng hát con tàu” để thể hiện khát vọng của mình với 4 câu thơ ở khổ thơ đề từ thật gợi cảm, xúc động.

1. ***Phân tích***

* Câu hỏi tu từ “Tây Bắc ư?” là một lời khẳng định đôi bên đã từng có thời gian gắn bó. Với mỗi người dân Việt Nam, dù chưa một lần đến Tây Bắc nhưng chỉ nghe tên cũng đủ gợi về một vùng đất anh hùng đã một thời lưu dấu những chiến tích vang dội của cuộc kháng chiến vệ quốc vĩ đại. Nơi ấy không còn xa lạ mà đã trở thành quê hương kháng chiến, là vùng đất đã chịu sự cày xéo của bom đạn chiến tranh đang vẫy gọi những bàn tay xây dựng.

Thế nhưng, “Có riêng gì Tây Bắc” bởi Tây Bắc còn là biểu tượng cho nhiều vùng đất xa xôi của Tổ Quốc bước ra từ sự đổ nát của chiến tranh, là một phần máu thịt của đất nước ta phải chịu cảnh đau thương, đang tha thiết những con người đến dựng xây.

* Là những đứa con thân yêu của Tổ Quốc này, hẳn khi nghe lời vẫy gọi tha thiết ấy thì không thể chần chừ: “lòng ta đã hoá những con tàu”. Bài thơ ra đời khi chưa có đường tàu lên Tây Bắc do đó hình ảnh con tàu là hình ảnh biểu tượng cho khát vọng lên đường, đến những miền đất xa xôi của Tổ Quốc, hoà nhập cùng với cuộc sống rộng lớn của nhân dân để xây dựng cuộc sống mới CNXH.

- “Khi tổ quốc bốn bề lên tiếng hát”.

+ Tiếng hát của niềm vui chiến thắng, niềm say sưa trong hoà bình và hăng hái xây dựng cuộc sống mới.

+ tiếng hát ấy còn là tiếng hát vẫy gọi những bàn tay đến xây dựng cuộc sống mới, đáp tạ ân tình của vùng đất đã gồng mình gánh chịu những thương tật của chiến tranh.

- Bởi thế, khi Tây Bắc gọi thì “Tâm hồn ta là Tây Bắc chứ còn đâu”.

+ Tự nguyện chan trải lòng mình để hoà nhập vào cuộc sống nhân dân, vào những vùng đất máu thịt của tổ quốc thiêng liêng, gắn mình với dân tộc mình, đất nước mình để sống, xây dựng và tìm thấy niềm vui cho cuộc đời và ngọn nguồn sáng tác thơ. 🡪Nhà thơ đã có thể bắt gặp và hoà mình cùng Tây Bắc ở ngay trong lòng mình.

+ Câu thơ nhấn mạnh ý nghĩa vô cùng lớn lao và sự cần thiết của Tây Bắc đối với chính mình, Tây Bắc làm nên sự sống, nguồn hạnh phúc và sáng tạo như những gì tâm hồn mang lại cho mỗi con người.

🡺 Nhà thơ đã đáp lời kêu gọi chính sách, chủ trương của Đảng bằng lời thơ tha thiết, hình ảnh đẹp, giàu ý nghĩa khởi nguồn bằng những câu thơ đề từ cô đọng, định hướng cho cả bài thơ. Khổ thơ đề từ có ý nghĩa như một lời giới thiệu, thể hiện chủ đề tư tưởng cho cả bài thơ, mở mạch cho ý tứ thơ được cất cánh.

- Chế Lan Viên đã làm cuộc hành trình lên Tây Bắc trong tâm tưởng với cái tôi công dân ***tích cực, vui say***, ***nặng nghĩa tình*** với cách mạng, với nhân dân.

- Đoạn thơ còn là ***lòng tự hào, lòng biết ơn*** quê hương kháng chiến đã khai mở cho tâm hồn nhà thơ thấy được ý nghĩa của cuộc sống và tạo nguồn cảm hứng nghệ thuật cho chặng đường sáng tác của ông sau này.

**Câu 3: Phân tích khổ 1 và khổ 2 bài thơ**

1. **Khổ 1**: ***Lời mời gọi lên đường***

* Câu hỏi tu từ: *Con tàu này lên Tây Bắc anh đi chăng?* đầy thôi thúc, giục giã

+ Nhân vật trữ tình xưng “anh” để đối thoại hay đó chính là sự độc thoại nội tâm của chính tác giả, thể hiện khát vọng lên đường, hoà nhập vào cuộc đời mới.

+ Chủ thể muốn lắng nghe thật kĩ, cảm nhận thật sâu những khát khao của lòng mình.

* *Bạn bè đi xa >< anh giữ trời Hà Nội*

+ Sự đối lập giữa *bạn bè – anh* 🡪 tự trách bản thân, dù không thể đến Tây Bắc vì điều kiện không cho phép song nhà thơ luôn cảm thấy dằn vặt vì cảm giác mình đã sống một cuộc sống ích kỉ.

+ Ý thức, trách nhiệm công dân của nhà thơ.

* “*gió ngàn đang rú gọi*”

+ ẩn dụ nhân hoá thể hiện vẻ đẹp hùng vĩ, sức sống dạt dào của Tây Bắc đang trong mùa xây dựng.

+ Khát vọng cháy bỏng của nhà thơ được đến với Tây Bắc nên dù đang ở Hà Nội mà lòng cứ hướng về Tây Bắc như nghe cả nhịp sống phập phồng, đầy âm thanh, hình ảnh đang diễn ra ở nơi ấy.

* Tàu thiếu những “*vầng trăng*” :

+ Cái đẹp, cái thơ mộng đầy quyến rũ của núi rừng tây Bắc.

+ Chất liệu nghệ thuật làm nên những sáng tác nghệ thuật: Tây Bắc chính là cội nguồn của cảm hứng đó.

* Lời mời gọi đầy giục giã khiến tác giả bồn chồn, xốn xang. Đoạn thơ thể hiện khát vọng cháy bỏng được đi đến Tây Bắc của nhà thơ.

1. **Khổ 2:** ***mối quan hệ giữa cá nhân – đất nước; nghệ thuật – cuộc sống***

* *Đất nước mênh mông > < đời anh nhỏ hẹp*: nhận thức được mối quan hệ giữa cá nhân và đất nước để thấy rõ sự ích kỉ của bản thân một thời.
* Câu hỏi tu từ “*Tàu gọi…sao chửa ra đi?”* 🡪

+ sự thôi thúc lên đường trở nên mạnh mẽ hơn.

+ Giọng tự phê bình nghiêm khắc về thái độ thờ ơ, chần chừ, do dự của bản thân trước khi lên đường.

* *“Chẳng có thơ đâu…trên kia?”*

+ Chế Lan Viên một thời đã từng định nghĩa “*thơ là một cái gì thần bí, yêu ma”* (thời còn là nhà thơ lãng mạn, siêu hình). Khi hoà vào cuộc sống kháng chiến, nhà thơ hiểu thơ là tiếng vọng của cuộc đời và vì cuộc đời, hiện thực cuộc sống chính là chất liệu làm nên vẻ đẹp Chân – Thiện – Mĩ của thơ ca và ngược lại thơ ca để phục vụ cuộc sống.

+ “*Lòng đóng khép*”: Nhà thơ đã có một thời “đóng cửa phòng văn hì hục viết” và sau này nhìn lại hối hận tự trách mình khi “nắng trôi qua oan uổng biết bao ngày”. “Khép lòng” – không rộng lòng đón nhận những vang động sâu xa của cuộc sống ngoài kia. Quay lưng lại cuộc đời, nhà thơ sẽ không thể tìm được đề tài, chất liệu, nguồn cảm hứng sáng tác và sẽ rơi vào bế tắc, làm ra những tác phẩm vô nghĩa, thiếu chất nhân văn cao đẹp.

+ “*Tâm hồn chờ gặp anh trên kia*”. Trên kia chính là Tây Bắc. Câu thơ khẳng định Tây Bắc chính là hiện thực cuộc sống sẽ khơi nguồn cho cảm hứng nghệ thuật, làm bừng tỉnh tâm hồn nhà thơ. Không đến Tây Bắc anh sẽ không tìm thấy tâm hồn mình.

* Khát vọng ra đi của chủ thể trữ tình cũng chính là khát vọng được hoà nhập với cuộc đời rộng lớn, với đất nước thân yêu vì thế hai khổ thơ mang giọng điệu hăm hở, thôi thúc.

**Câu 4: Đất nước và nhân dân Tây Bắc**

1. **Phần giới thiệu**

* Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm
* Giới thiệu luận đề.

1. **Phân tích**
2. ***Đất nước – Tây Bắc***

Từ khổ thơ đề từ mở đầu cho cảm hứng chủ đạo của bài thơ, nhà thơ trở về Tây Bắc trong hoài niệm và khẳng định:

*Trên Tây Bắc! Ôi mười năm Tây Bắc*

- Câu thơ ngắt nhịp 3/5, giữa câu là dấu chấm than thể hiện sự suy tư của tác giả về vùng quê kháng chiến. Nơi ấy – đã *mười năm* nhà thơ đã cùng nhân dân kháng chiến. Một quãng thời gian không ngắn mà tác giả đã gắn bó và có những kỉ niệm đẹp trong đời.

- Trong kí ức nhà thơ, Tây Bắc không chỉ là một địa danh như bao vùng miền trên đất nước này, đó đã trở thành xứ thiêng bởi không chỉ là vùng đất làm nên “thiên sử vàng” mà đã từng “*rỏ máu thấm đất*” của những người con Việt Nam anh dũng đã ngả xuống để bảo vệ từng tấc đất, ngôi nhà. Và chính nhờ sự chiến đấu và hi sinh cao cả ấy mà cuối cùng nhân dân ta đã giành chiến thắng vẻ vang, rực rỡ như “trái chín đầu xuân”. (đảo ngữ, ẩn dụ) 🡪 vẻ đẹp tươi thắm, đầy hứa hẹn của Tây Bắc với những thành tựu trong buổi đầu xây dựng.

Không đi sâu vào miêu tả nhưng chỉ chứng ấy thôi, Chế Lan Viên đã giúp người đọc cảm nhận được 10 năm ròng đầy những gian nan, mất mát hi sinh và cả quá trình quật khởi từ đau thương sang làm chủ đất nước của nhân dân Tây Bắc kiên cường.

- Trong cuộc kháng chiến ấy, nhà thơ đã cùng trăn trở, day dứt và tìm kiếm cho mình một con đường đi, một lẽ sống. Cuộc “lột xác” trong tâm hồn không kém phần đau đớn và nhà thơ đã bắt gặp mùa xuân đầu đời dạt dào sức sống.

*Ơi kháng chiến mười năm qua như ngọn lửa*

*Nghìn năm sau còn đủ sức soi đường*

* Những con số “10 năm, 1000 năm” cùng phép so sánh ẩn dụ đã khẳng định ý nghĩa lớn lao của cuộc kháng chiến.

- Hình ảnh so sánh ẩn dụ “ngọn lửa” thể hiện sự ấm áp, soi sáng của ánh sáng lý tưởng, Cách mạng. Chính ánh sáng mạnh mẽ, rực rỡ ấy soi sáng trí tuệ, nhận thức và sưởi ấm tâm hồn nhà thơ.

- Và không chỉ trong hiện tại, với một người từng có thời lầm đường bế tắc như CLV, ánh sáng ấy còn như ngọn lửa thiêng vĩnh cửu rọi cả vào tương lai “nghìn năm sau” để dẫn dắt nhà thơ tiếp bước.

- Sự so sánh: *cuộc kháng chiến – ngọn lửa* 🡪 như một lời nhắc nhở phải trở về với Tây Bắc, về với quê hương kháng chiến.

*Con đã đi nhưng con cần đi nữa*

*Cho con về gặp lại mẹ yêu thương*

- Cuộc kháng chiến chính là nền tảng, là bệ phóng để nhà thơ có thể vững vàng vươn xa hơn từ đó góp phần hiệu quả vào công cuộc xây dựng Tây Bắc và đất nước.

- Với cách xưng hô “con” – “mẹ”, giọng thơ tha thiết, câu thơ Chế Lan Viên như một lời cảm tạ chân thành. Đồng nhất Tây Bắc – cuộc kháng chiến – Mẹ, CLV muốn nói đến sự cưu mang, nuôi dưỡng, yêu thương với biết bao ân tình sâu nặng mà vùng đất và cuộc kháng chiến đã giành cho nhà thơ và nhiều cán bộ khác.

- “Mẹ” ở đây chính là biểu tượng của Tổ Quốc thân yêu, đến với kháng chiến, nhà thơ được trở về với quê hương đất nước mình. Nơi ấy, nhà thơ, đứa con của Tổ Quốc đã từng có thời:

*Tổ Quốc trong lòng mà có cũng như không*

*Nhân dân quanh ta mà ta không thấy*

Chính vì lẽ đó, sự trở về lần này thật xúc động biết bao!

\***Nhận xét**: Đất nước –Tây Bắc trong lòng nhà thơ không chỉ rất đỗi thiêng liêng mà còn ấm áp vô ngần! Nơi ấy không chỉ là cái nôi của cách mạng anh hùng, ghi dấu những chiến công vang dội mà với nhà thơ – đứa con từng một thời lạc đường thì Tây Bắc còn là chiếc nôi để nhà thơ trở về và sống lại như một người con chân chính của TQ.

1. ***Nhân dân Tây Bắc***
2. ***Lòng biết ơn ân tình khi gặp lại nhân dân***

Nhờ có con đường kháng chiến, nhà thơ đã có cơ hội được trở về với đất nước, nhân dân:

*Con gặp lại nhân dân như nai về suối cũ*

*Cỏ đón giêng hai chim én gặp mùa*

*Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa*

*Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa*

Để thể hiện niềm hạnh phúc khi được gặp lại nhân dân, nhà thơ sử dụng liên tiếp các hình ảnh so sánh đẹp, vừa đan xen, vừa nối tiếp trong cấu trúc so sánh trực tiếp “như” đã tạo nên lối **so sánh trùng điệp, so sánh chuỗi** giàu ý nghĩa:

- Về với nhân dân như *nai về suối cũ* bởi nhà thơ được trở về với cội nguồn, nơi chốn tự do, thân thuộc, bình yên nhất để được nuôi dưỡng bằng nguồn sống dạt dào, tươi mát.

\****Mở rộng***: Chế Lan Viên rất dụng ý khi so sánh sự trở về với nhân dân của chủ thể trữ tình với hình ảnh “*nai về suối cũ*”. Ta từng bắt gặp trong thơ mới hình ảnh chú nai, biểu tượng cho thế hệ thanh niên lúc bấy giờ

+ Với Lưu Trọng Lư: *Con nai vàng ngơ ngác*

*Đạp trên lá vàng khô*

🡪 Thế hệ thanh niên lạc loài, bơ vơ trong thời kì mất nước.

+ Với Xuân Diệu:

*Tôi là con nai bị chiều đánh lưới*

*Không biết đi đâu đứng sầu bóng tối*

*🡪* Cảm giác bủa vây cùng đường, bế tắc của những thanh niên trí thức lúc bấy giờ.

- Về với nhân dân như *cây cỏ, chim én trong mùa xuân* ấm áp, trong lành. Khí xuân mang đến cho cây cỏ sức sống để đâm chồi nảy lộc, mang đến cho chim én bầu trời khoáng đãng bao la để rộng dang đôi cánh bay liệng khắp mọi miền. Và con gặp lại nhân dân chính là được sống trong môi trường ấm áp, thuận lợi, để tự do, trưởng thành. Và về với nhân dân ở đây còn hợp với quy luật như cây cỏ, chim trời trong quy luật của tự nhiên.

🡪 Hình ảnh so sánh thật giàu sức gợi, đã vẽ nên một không gian thi vị, trong sáng, hiền hoà. Qua rồi những ngày tối tăm trong nhận thức và sự lạnh lẽo của tâm hồn, hình ảnh mùa xuân được gợi đến biểu tượng cho nhân dân đã sự xua tan đi những mùa đông u uất trong lòng tác giả.

- Không chỉ có thế, nhà thơ còn ví về với nhân dân là về với cội nguồn sự sống để được nuôi dưỡng trong sự yêu thương, được vỗ về, che chở kịp thời:

*Như đứa trẻ thơ đói lòng gặp sữa*

*Chiếc nôi ngừng bỗng gặp cánh tay đưa*

Nguồn sống đầu tiên của một đứa trẻ là từ những dòng sữa ngọt ngào, thơm mát. Và không chỉ có nguồn sống để nuôi lớn hình hài, đứa trẻ cũng cần lắm sự yêu thương che chở, những tiếng ru ngọt ngào nuôi lớn tâm hồn con. Và nhân dân với tác giả chính là người mẹ ân cần, dịu dàng đó. Thiếu nhân dân làm sao con có thể sống thành người.

🡺 Lòng biết ơn chân thành, sâu sắc của nhà thơ đối với nhân dân đã tạo nên bức tranh ân tình với những hình ảnh đẹp, giàu sức gợi, giọng thơ tha thiết, ngọt ngào, lời thơ chắt lọc trĩu nặng yêu thương.

\****Nghệ thuật đoạn thơ***

- Cùng với so sánh, phép trùng điệp với những sáng tạo trong hình ảnh vừa cụ thể gần gũi vừa giàu ý nghĩa tượng trưng đã giúp nhà thơ bộc lộ cho thoả những nỗi niềm trong lòng. Sự trở về có ý nghĩa như sự hồi sinh trong tâm hồn, khai thông những khoảng bưng bít, bế tắc trong nhận thức và trải lòng để san sẻ, yêu thương.

- Cách dùng từ xưng hô “con” vừa gần gũi vừa thân thương thể hiện lòng tôn kính, trân trọng của tác giả đối với nhân dân.

\*Đoạn thơ không chỉ thể hiện tâm tư, nỗi niềm của nhà thơ trong cuộc sống mà còn là một ***nhận thức về mối quan hệ giữa người nghệ sĩ và nhân dân trong sáng tạo nghệ thuật***. Một quan điểm mà một thời các nhà văn hiện thực đã sớm nhận ra: người nghệ sĩ “phải đứng trong lao khổ, mở hồn ra để đón lấy những vang động của đời” (Nam Cao). Hiện thực cuộc sống chính là chất liệu làm nên nghệ thuật, nghệ thuật không ở đâu xa xôi mà ngay trong cuộc sống này, trong những con người này. Những con người của thời đại đó, không ai khác là nhân dân. Với Chế Lan Viên, nhà thơ lãng mạn, siêu hình trong thuở đầu chìm đắm trong Điêu tàn, thì sự nhận thức này quả thật không dễ dàng. Chính đi vào cuộc chiến của nhân dân, sống trong lao động, chiến đấu của nhân dân, nhà thơ mới được khai sáng về nhận thức. Như thế, nhân dân không chỉ là nguồn nuôi dưỡng sự sống mà còn có khả năng làm hồi sinh những hồn thơ bế tắc “thơ xuôi tay như nước chảy xuôi dòng”.

Trong hành trình trở về, nhà thơ đã một sự tự suy nghiệm sâu sắc và quý giá về cuộc sống và nghệ thuật, làm nên vẻ đẹp triết lý cho khổ thơ. Triết lý vốn khô khan, cứng nhắc thế nhưng được viết bằng một tấm tình chân thành với cách vận dụng độc đáo, sáng tạo các hình ảnh đã giúp nhà thơ truyền đạt ý tưởng một cách mềm mại, uyển chuyển, sâu lắng. Đó chính là vẻ đẹp trí tuệ hấp dẫn trong thơ Chế Lan Viên.

1. ***Nỗi nhớ nhân dân Tây Bắc***

Nhớ về nhân dân, nhà thơ không hề gợi lại hình ảnh chung chung mờ nhạt mà trước đây có thấy cũng như không biết, không hay. Nhân dân trong nỗi nhớ của nhà thơ là những con người cụ thể, với những gương mặt riêng, kỉ niệm riêng, khiến nhà thơ không thể nào quên được.

- **Người anh du kích**:

Hình ảnh “chiếc áo nâu” được nhấn mạnh đến 2 lần bởi phép điệp. Đó không còn là chiếc áo vật chất che nắng che mưa như bao chiếc áo đời thường.

+ *Chiếc áo nâu* được tô đậm với biện pháp ẩn dụ, tượng trưng cho cuộc đời cơ cực, đầy khốn khó của anh, cho vẻ đẹp tâm hồn, tình cảm mộ mạc, bình dị của con người trong kháng chiến

+ Ấn tượng với nhà thơ không chỉ vì chiếc áo“suốt một đời vá rách” mà còn bởi “đêm cuối cùng anh cởi lại cho con”. Chiếc áo *sờn rách một đời* không còn giá trị sử dụng nhưng vào giờ phút thiêng liêng khi anh từ giã cuộc đời thì chiếc áo được gửi lại cho người em còn có ý nghĩa động viên, nhắc nhở em tiếp bước con đường cách mạng mà anh đã đi. Dù con đường phía trước còn lắm gian nan nhưng nếu có sự tiếp sức từ những người đã đi trước, sức mạnh ấy không gì bằng để dân tộc ta đi đến thắng lợi.

- **Nhớ thằng em liên lạc**:

*Con nhớ em con thằng em liên lạc*

+ Cách gọi tên, xưng hô nghe sao đỗi thân thương, trìu mến “em con” – “thằng em”. Mà không thân thương sao được khi thằng em nhỏ tuổi đảm nhiệm nhiệm vụ cách mạng vô cùng nguy hiểm “liên lạc”. Gánh nặng Tổ quốc oằn trên đôi vai nhỏ bé của em khiến nhà thơ không khỏi cảm phục, yêu thương.

+ Hình ảnh chú bé liên lạc hiện lên trên cái nền cụ thể, trải rộng của không gian, với sự trải dài của thời gian với biện pháp đối lập 🡪 tô đậm sự khó khăn, nguy hiểm trong công việc em đảm trách

*Rừng thưa em băng, rừng rậm em chờ*

*Sáng bản Na, chiều em qua bản Bắc*

+ Chặng đường đưa tin không mấy dễ dàng, em không chỉ dũng cảm, kiên cường vượt núi băng rừng mà còn hết sức nhanh nhạy, linh hoạt trước mọi tình huống khi “rừng thưa – băng”, khi “rừng rậm – chờ”. Việc sử dụng liên tiếp thời gian “sáng – chiều” góp phần tô đậm công việc không phút ngơi nghỉ của em.

-“*Mười năm tròn! Chưa mất một phong thư*”. Câu thơ chững lại giữa dòng với dấu cảm thán thể hiện niềm cảm phục và cũng là sự khẳng định của tác giả về khoảng thời gian dài dằng dặc em dành trọn tuổi thơ cho kháng chiến, cho cách mạng. Và với sự quả cảm, nhanh nhẹn, tinh thần trách nhiệm cao, em đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lớn lao, cao cả “chưa mất một phong thư”.

🡪 Tình cảm giành cho cách mạng ở tác giả còn là tình yêu, sự mến mộ, cảm phục những người đồng đội, những người anh, người em đã chiến đấu vì sự nghiệp cách mạng.

- **Người mế nuôi quân**:

Hình ảnh người mế già vốn xa lạ chẳng hề quen biết, thế mà “*năm con đau mế thức một mùa dài*”. Bao nhiêu đêm trôi qua, con không thể nhớ nổi, mế thức canh cho giấc ngủ của con, giành lại cho con sự sống, mế đã tái sinh cuộc đời con. Bởi thế, nhớ về mế, con quên sao được hình ảnh “Lửa hồng soi tóc bạc”.

+ Mái tóc bạc đi vì năm tháng cuộc đời, nay bạc thêm vì những đêm lo lắng cho sự sống còn của con. Trong đời con, đã có người mẹ chín tháng mười ngày mang nặng đẻ đau cho con chào đời và trong kháng chiến, mế đã đến và là người mẹ thứ hai mang lại sự sống tái sinh đời con.

+ Hình ảnh “*ngọn lửa hồng*” là một ẩn dụ biểu tượng cho tình cảm ấm nồng, cho tấm lòng bao dung của người mẹ kháng chiến.

+ Sự đối lập giữa hình ảnh “lửa hồng” > <“mái tóc bạc” 🡪 sự hi sinh thầm lặng mà cao cả của mế. Tóc mế bạc vì tuổi già hay còn vì những vất vả, lo toan cho những đứa con kháng chiến.

*Con với mế không phải hòn máu cắt*

*Nhưng trọn đời con nhớ mãi ơn nuôi.*

Câu thơ trĩu nặng ân tình, sâu sắc và chân thành trước ơn nghĩa sinh thành của người mế già nặng tình quân.

\****Mở rộng***:

*“Mẹ đào hầm từ lúc tóc còn xanh*

*Nay mẹ đã lơ phơ đầu bạc*

*Mẹ vẫn đào hầm dưới tầng đại bác”*

*(***Đất quê ta mênh mông – Dương Hương Ly)**

\***Kết luận:**

- Nhớ về nhân dân trong kháng chiến, nhà thơ nhớ từng khuôn mặt cụ thể với những kỉ niệm sâu sắc. Đó là anh, là em, là mẹ - bao thế hệ Việt Nam đã sẵn sàng chiến đấu hi sinh vì mục đích cao cả, thiêng liêng. Tất cả làm thành đại gia đình cách mạng đầy ân tình đối với nhà thơ. Vì thế dù không cùng chung máu mủ nhưng nhà thơ vẫn gọi bằng cách xưng hô thân thiết “con”. Phải chăng cuộc kháng chiến thiêng liêng đã đưa nhà thơ hoà nhập vào đại gia đình rộng lớn của nhân dân để sống, san sẻ, yêu thương.

- Xuyên suốt các khổ thơ khi nhắc đến nhân dân là điệp từ *nhớ*. Nỗi nhớ trải dài theo từng khổ thơ cho thấy dấu ấn của người dân trong chiến đấu đã khắc sâu trong tâm trí nhà thơ để mỗi khi gợi lại hình ảnh ấy chợt ùa về, miên man, da diết.

- Khổ thơ không chỉ cho ta thấy sự cảm phục, tri ân của tác giả đối với những người dân trong đại gia đình quần chúng mà còn thấy được sự bừng sáng trong nhận thức và tâm hồn nhà thơ. Sự gắn bó cái tôi với cộng đồng dân tộc đã làm nên tình yêu thương ấm áp, sức mạnh thần kì, để thể xác được lành lặn sau những vết thương chiến tranh và để tâm hồn được hồi sinh sau những ngày tháng giam cầm trong lãnh cung của sự cô đơn, lạnh lẽo. Đó chính là chân lý cuộc sống và cũng là chân lý của nghệ thuật.

1. **Nhớ về vùng đất Tây Bắc:**

Đã từng có thời gian gắn bó, nên khi rời xa, nỗi nhớ về vùng đất Tây Bắc vẫn ám ảnh không nguôi:

*Nhớ bản sương giăng, nhớ đèo mây phủ*

*Nơi nao qua lòng lại chẳng yêu thương?*

- Điệp từ nhớ được lặp lại 2 lần trong câu thơ gắn với địa danh của “bản”, “đèo” Tây Bắc. Dù rất chung chung bởi là bản, là đèo mà không phải là một địa danh cụ thể nào nhưng vẫn in đậm trong tâm trí nhà thơ mỗi khi nhớ về bởi đó mới là tây Bắc thân thương đặc trưng với quanh năm sớm chiều “sương giăng”, “mây phủ”.

- Câu hỏi tu từ xuất hiện, hình thức phủ định để khẳng định đã thể hiện tình cảm yêu thương sâu nặng của tác giả dành cho những nơi đã đi qua trên chặng đường hành quân.

Người gieo những bước chân vào đất, đất trở lại phần hồn cho người. Vì thế, khi rời xa nhà thơ mới thật sự thấm thía:

*Khi ta ở chỉ là nơi đất ở*

*Khi ta đi đất đã hoá tâm hồn*

- Đây là một câu thơ hay, sáng tạo và đầy cảm xúc vừa mang nghĩa tình tha thiết vừa có ý nghĩa khái quát, triết lý vì được rút ra từ thực tế cuộc sống. “*Khi ta ở*” thì đó chỉ là một địa điểm, một nơi để sinh sống, nó hiển hiện tự nhiên như bầu trời, không khí, và quen thuộc quá đỗi đến mức bình thường ta không hề nghĩ về sự tồn tại ấy. Nhưng khi *ta đi* thì mới chợt nhận ra “đất đã hoá tâm hồn”.

- Biện pháp nhân hoá được vận dụng hết sức táo bạo đã chuyển đổi đất từ một dạng vật chất bình thường sang dạng cao nhất là tâm hồn. Sự chuyển đổi mới lạ nhưng cũng thật dễ hiểu, bởi khi có một khoảng cách về không gian, một độ lùi về thời gian, ta mới chợt nhận ra đất đã trở thành đời sống tinh thần, thành tình yêu và hoài niệm thiết tha của đời mình. Đất đã hoá tâm hồn hay lòng người bịn rịn, lưu luyến mà cảm nhận thấy đất như có tình, có hồn vương vấn níu kéo để đi xa vẫn khao khát quay về để yêu thương, gắn bó.

- Suy rộng ra câu thơ còn nói lên mối quan hệ giữa tâm hồn và ngoại giới, giữa chủ thể và khách thể. Tâm hồn con người chỉ có thể đẹp hơn, phong phú hơn khi có sự gắn bó máu thịt với cuộc sống rộng lớn ngoài kia. Cũng nhờ thế mà con người ý thức được sự tồn tại của mình và nhận ra cuộc đời này thật đẹp và đầy ý nghĩa.

- Chính sự trải nghiệm trong cuộc kháng chiến *khi đi - khi ở* với những vùng đất máu thịt mà nhà thơ có được câu thơ hay và sâu sắc đến như vậy! Với hai câu thơ này, nhà thơ không chỉ thổ lộ lòng mình mà còn nói hộ nỗi niềm cho bao nhiêu người khác. Câu thơ đã trở thành một câu ca, một nỗi niềm, một chân lý cho bao người trong mọi thời khắc chia ly người đi – kẻ ở.

- Đúc rút từ suy nghiệm trong cuộc sống, câu thơ mang đậm chất triết lý thế nhưng triết lý ấy đến giữa khổ thơ tự nhiên, sâu sắc biết bao. Bởi ý thơ được loé lên từ mạch cảm xúc mãnh liệt mà nhà thơ dành cho vùng đất này. Sự kết hợp giữa cảm xúc và mạch suy tưởng đã làm nên một câu thơ rất Chế Lan Viên mà bao thế hệ vẫn nhắc đến như chân lý đời mình. Câu thơ vượt qua biên giới của một người để đến với mọi người.Có thể nói đó chính là một trong những điểm làm nên thành công cho khổ thơ cũng như phong cách thơ Chế Lan Viên.

**Kết Luận:** Đất nước và nhân dân Tây Bắc hiện về trong nỗi nhớ, hoài niệm của nhà thơ thật đẹp. Đất nước Tây Bắc thiêng liêng anh hùng, nhân dân Tây Bắc nặng nghĩa tình cách mạng đã làm bừng sáng trong nhận thức và tâm hồn nhà thơ. Để từ đây những hình ảnh thơ tươi sáng, ngôn ngữ thắm thiết ân tình được thể hiện làm tiền đề cho chặng đường sáng tác về sau hứa hẹn những mùa phù sa rực rỡ.

(Tình yêu với vùng đất, con người, lòng biết ơn trân trọng với nghĩa tình kháng chiến đã giúp cảm xúc thăng hoa cùng những trải nghiệm quý giá trong đời đã tạo nên những vần thơ triết lý đẹp và xúc động lòng người).

**Câu 5**: **Bình giảng khổ thơ 10 và 11**

1. Từ nỗi nhớ vùng đất và con người Tây Bắc trong kháng chiến, tình cảm CM đã được nhà thơ hình tượng hoá thành tình yêu

*Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét*

*Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng*

*Như xuân đến chim rừng lông trở biếc*

*Tình yêu làm đất lạ hoá quê hương.*

1. 3 câu đầu, tác giả tiếp tục sử dụng biện pháp so sánh trùng điệp, so sánh chuỗi. Hình ảnh gần gũi nhưng cách nói lạ thể hiện sự sâu sắc trong nhận thức, tình cảm. “*Đông về nhớ rét”*- quy luật tự nhiên bao giờ cũng mang tính tất yếu, bền vững. Nhà thơ đã hết sức sáng tạo trong việc dùng quy luật của tự nhiên để nói quy luật của tình cảm đã khẳng định sự tất yếu và bền vững của tình cảm.

- Tình yêu của anh và em đẹp của độ chín muồi rực rỡ “cánh kiến hoa vàng”, và rạng ngời sức sống như “ xuân đến chim rừng lông trở biếc”. Mùa xuân đem lại sự sống tươi tắn cho cây cỏ, đem lại khí trời thanh trong, ấm áp cho chim rừng thay sắc. Phải chăng bản chất tình yêu cũng như thế. Nhờ có tình yêu con người luôn sống trong sự rạng rỡ của tâm hồn vì thế mà mọi thứ đều trở nên khởi sắc: rực rỡ, tươi vui…

- Tình yêu ở đây không chỉ giới hạn trong đôi lứa, giữa anh và em, mà còn là sự kết tinh giữa những tình cảm sâu nặng đối với kháng chiến, đối với quê hương.

Trong khoảnh khắc thăng hoa của cảm xúc, nhà thơ bỗng chợt nhận ra một chân lý: “*Tình yêu làm đất lạ hoá quê hương*”. Với Chế Lan Viên và nhiều cán bộ kháng chiến thời ấy thì Tây Bắc là một vùng đất lạ nhưng vì đã có một thời gian gắn bó sâu nặng nên đã trở thành mảnh đất ruột thịt, thân thương. Chế Lan Viên đã có sự sáng tạo trong tứ thơ với những phát hiện sâu sắc trong tình cảm.

Nhớ về em, cô gái nuôi quân với vắt xôi giấu giữa rừng như một nhịp cầu cho hai tâm hồn gặp nhau, đôi ta đã cùng chung chiến đấu, cùng chung lý tưởng, cuộc chiến đã đưa anh đến được với em “anh nắm tay em cuối mùa chiến dịch”. Dù rằng sống trong thời khắc chiến tranh, trên Tây Bắc tháng ngày không có lịch nhưng nhà thơ đã có một cách tính ngày tháng thật dân dã: bao nhiêu vắt xôi là bấy nhiêu ngày tháng gắn bó và nghĩa tình kháng chiến thêm thắm thiết.

Hai khổ thơ viết về tình yêu lứa đôi nhưng cái tình yêu ấy không hề lẻ loi, mà lại hài hoà, gắn kết trong tình yêu kháng chiến, yêu quê hương xứ sở. Dường như khi nói về tình yêu riêng tư, nhà thơ luôn hướng đến sự lí giải, cắt nghĩa trong sự hoà quyện, gắn bó giữa riêng – chung, đời sống cá nhân – cuộc sống cộng đồng rộng lớn. Điều đó cho thấy sự giác ngộ lý tưởng sâu sắc và kết tinh cao độ trong tình cảm hướng đến mục đích cao đẹp của nhà thơ. Tình yêu của anh và em sẽ chỉ đẹp và vững bền khi được nuôi dưỡng và gắn kết trong tình yêu đất nước, không có tình yêu lớn lao sẽ không thể có được tâm hồn cao đẹp để sống và yêu tin trong những tình yêu cá thể khác.

Hình ảnh thơ đẹp với những liên tưởng bất ngờ, độc đáo thể hiện cảm xúc và suy nghiệm sâu sắc của nhà thơ. Kết hợp giữa mạch cảm xúc và luận lí, thơ Chế Lan Viên vẫn không thôi hấp dẫn người đọc ở vẻ đẹp trí tuệ của nó!

**Câu 6: Khúc hát lên đường rộn ràng, mê say**

1. **Khổ 12-13**

* Xét trong mối quan hệ với đoạn thơ đầu, có thể xem đây là một cơ sở của lời giục giã, lời mời gọi ra đi.
* Tây bắc đang trong giai đoạn xây dựng và đây cũng là nơi chốn chứa bao ân nghĩa của chủ thể trữ tình. Nhà thơ đã dùng thủ pháp đồng nhất hoá để đồng nhất tiếng gọi của đất nước với tiếng gọi của lòng mình.
* Về với Tây Bắc không chỉ để góp phần xây dựng mà còn là để đáp lại những ân nghĩa của một thời kháng chiến, ân tình của những con người đã cưu mang, đùm bọc, chở che. Tiếng gọi ấy đã trở thành lời thức gọi mãnh liệt trong lòng chủ thể trữ tình 🡪 không thể chần chừ, do dự, dứt khoát lên đường.
* Chế Lan Viên đã sáng tạo một hình tượng thơ thật giàu ý nghĩa. Hình ảnh con tàu vỗ cánh là một ẩn dụ biểu tượng cho sự bay lên của những khát vọng, những ước mơ, là cách hiện thực hoá ước mơ.
* “mái đỏ trăm ga”, “lúa chín rào rào” – thành tựu về công nghiệp và nông nghiệp. Điệp khúc “Mắt ta thèm”, “mắt ta nhớ” 🡪 cụ thể hoá nỗi thèm khát của chủ thể trữ tình. Niềm khao khát trở về Tây Bắc đang bừng cháy trong tâm hồn nhà thơ, ở HN mà như đang thấy được những thành tựu của công cuộc xây dựng mới.

**Khổ thơ 14**

*“Tây Bắc ơi, người là mẹ của hồn thơ”*

* Tây Bắc là mẹ của hồn thơ, là cội nguồn của sáng tạo nghệ thuật. Sự khẳng định đã nêu bật ý nghĩa của Tây Bắc đối với người nghệ sĩ CLV.

*“Mười năm chiến tranh*

*…lấy lại vàng ta”*

* Cuộc kháng chiến còn có ý nghĩa như một lò lửa đào luyện và tôi luyện sức sáng tạo, tâm hồn thơ của họ. Hình ảnh “vàng ta” là biểu tượng đẹp cho sự sáng tạo và tâm hồn thơ ấy. Chiến tranh qua đi, những vốn quý của người cầm bút bị mài mòn, phôi pha theo thời gian cùng với cuộc sống bình yêu hưởng thụ. Vì thế, họ phải trở về Tây Bắc để tìm lại vốn quý ấy.

*“Lấy cả những giấc mơ*

*…suối lớn mùa xuân”*

* Với CLV, trở về với Tây Bắc cũng là chắp cánh cho những say mê, sáng tạo. Nhà thơ đã ví hồn mình như “con tàu mộng tưởng” để thể hiện khát vọng ra đi: bay bổng, cất cánh để trở thành hiện thực. Hình ảnh “vầng trăng” là một ẩn dụ biểu tượng cho vẻ quyến rũ, thơ mộng của núi rừng Tây Bắc.
* *“Mặt hồng em”* là hình ảnh biểu tượng cho vẻ đẹp của Tây Bắc trong xây dựng, biểu tượng cho cái đẹp của cuộc sống Tây Bắc và của thơ ca.
* “*Suối lớn mùa xuân*” – hình ảnh ẩn dụ, mang ý nghĩa khái quát hơn đó là vẻ đẹp rạng rỡ, ngời sáng của cuộc sống tươi đẹp cùng vẻ đẹp cao quý của đất nước, nghệ thuật..